

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 575/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 06 - 11 - 201

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chào;

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 410/2019/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1972. (Xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh B, xã Vĩnh Thạnh Tr, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị Yến Nh, sinh năm 1998. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Long A, xã OLV, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Bá L trình bày: Anh và vợ là chị Bùi Thị Yến Nh tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh Tr. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã nhau, cuộc

sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đã ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay. Tình cảm không còn nên anh L xin ly hôn với chị Nh. Về con chung: Anh L và chị Nh chung sống không có chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết. Anh L có đơn xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Bị đơn chị Bùi Thị Yến Nh trình bày: Thống nhất với trình bày của anh L về thời gian chung sống, kết hôn và ly thân, vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn. Con chung thống nhất không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Chị Nh vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị Yến Nh có hộ khẩu thường trú tại xã OLV, huyện CP. Anh L khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nh được Tòa án nhân dân huyện CP tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Anh L và chị Nh chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh Tr nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn anh chị có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2018 đến nay, hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh L xin ly hôn với chị Nh. Quá trình giải quyết vụ án, anh L đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt hòa giải, xét xử, chị Nh đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy anh L và chị Nh đều không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L.

Về con chung: Anh L và chị Nh chung sống không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Anh L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Nguyễn Bá L.

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Bá L được ly hôn với chị Bùi Thị Yến Nh.

Giấy đăng ký kết hôn số 22/2017 ngày 08/02/2017 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh Tr, huyện CP, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Bá L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng

án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001546 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- UBND xã Vĩnh Thạnh Tr;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Ngọc Mỹ